

Số: /BC-UBND

Bắc Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Thực hiện Văn bản số 3106/STTTT-CĐS ngày 21/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

#### A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI NĂM 2024

##### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở các Kế hoạch về triển khai thực hiện chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đã ban hành; Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn chỉ đạo phòng chuyên môn bám sát các nội dung, chỉ tiêu mà các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đề ra, xây dựng các Kế hoạch, Văn bản về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số với những nội dung, nhiệm vụ cụ thể; trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu, ban hành 31<sup>1</sup> Văn bản về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số gửi các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/02/2024 về chuyển đổi số huyện Bắc Sơn năm 2024; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện Bắc Sơn; Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ về chuyển đổi số huyện Bắc Sơn; Văn bản số 465/UBND-VHTT ngày 20/3/2024 về việc cung cấp danh sách địa chỉ IP tỉnh và các website phần mềm có kết nối Internet; Văn bản số 78/PVHTT ngày 28/3/2024 về việc tuyên truyền sử dụng ứng dụng VNeID; Văn bản số 568/UBND-VHTT ngày 10/4/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi, phát triển kinh tế số năm 2024; Văn bản số 649/UBND-VHTT ngày 22/4/2024 về việc triển khai thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng; Văn bản số 114/PVHTT ngày 10/5/2024 về việc rà soát, kiện toàn Thành viên Tổ CNSCĐ; Văn bản số 795/UBND-VHTT ngày 13/5/2024 về việc khai thác ứng dụng zalo để triển khai các hoạt động TTCS; Văn bản số 860/UBND-VHTT ngày 21/5/2024 về việc tham dự đào tạo tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình CĐS; Văn bản số 994/UBND-VHTT ngày 07/6/2024 về việc đăng ký thời gian tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ năm 2024; Giấy mời số 133/GM-UBND ngày 21/6/2024 về dự tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ năm 2024; Văn bản số 1108/UBND-VHTT ngày 26/6/2024 về việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về thanh toán trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn; Văn bản số 1158/UBND-VHTT ngày 27/6/2024 về việc tuyên truyền, vận động cài đặt, sử dụng ứng dụng i-Speed; Văn bản số 1165/UBND-VHTT ngày 28/6/2024 về việc tăng cường sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong xử lý công việc; Giấy mời số 150/GM-UBND ngày 04/7/2024 về dự họp BCĐ về công tác chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 quý II năm 2024; Văn bản số 1247/UBND-VHTT ngày 10/7/2024 về việc tuyên truyền kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp, các hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Văn bản số 1370/UBND-VHTT ngày 26/7/2024 về việc tăng cường tuyên truyền về lộ trình dừng công nghệ di động 2G; Văn bản số 1431/UBND-VHTT ngày 02/8/2024 về việc hỗ trợ tuyên truyền về nâng cấp chất lượng dịch vụ Viễn thông; Văn bản số 1472/UBND-VHTT ngày 09/8/2024 về việc rà soát thông tin phù sóng wifi tại nhà văn hóa thôn, khối phố; Văn bản số 1494/UBND-VHTT ngày 13/8/2024 về việc tiếp tục tuyên truyền sử dụng ứng dụng i-Speed; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 13/8/2024 về triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Văn bản số 1591/UBND-VHTT ngày 23/8/2024 về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ CNSCĐ; Văn bản số 1639/UBND-VHTT ngày 30/8/2024 về việc đề xuất, giới thiệu Thành viên Tổ CNSCĐ tiêu biểu tham gia Tòa đàm của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1646/UBND-VHTT ngày 04/9/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về việc tắt sóng 2G; Văn bản số 1683/UBND-VHTT ngày 06/9/2024 về việc phối hợp triển khai thực hiện Chương trình tặng điện thoại hỗ trợ 4G cho người dân thuộc các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn thúc đẩy dùng công nghệ di động 2G; Văn bản số 1899/UBND-VHTT ngày 30/9/2024 về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Văn bản số 1918/UBND-VHTT ngày 02/10/2024 về việc phối hợp triển khai chữ ký số miễn phí cho người dân; Văn bản số 1950/UBND-VHTT ngày 04/10/2024 về việc tham gia chương trình đào tạo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước; Văn bản số 1976/UBND-VHTT ngày 09/10/2024 về việc tham gia khóa bồi dưỡng về CĐS năm 2024; Văn bản số 2043/UBND-VHTT ngày 20/10/2024 về việc triển khai thực hiện chiến dịch tuyên truyền “kỹ năng nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến bảo vệ người dân trên không gian mạng” năm 2024.

## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

### 1. Về nâng cao nhận thức

Nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn giao phòng chuyên môn triển khai thực hiện công tác phổ biến quán triệt nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị; quán triệt, phổ biến nhận thức về chuyển đổi số dưới nhiều hình thức đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên của cơ quan, đơn vị mình và quần chúng Nhân dân trên địa bàn; góp phần nâng cao nhận thức chung về chuyển đổi số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở của huyện, của xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện, của xã; và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác để người dân biết và tham gia, hưởng ứng nhiệt tình trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

### 2. Kết quả phát triển chính quyền số

#### 2.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

##### 2.1.1. Kết quả triển khai phần mềm

100% các cơ quan nhà nước xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, gửi văn bản liên thông giữa các đơn vị và gửi qua trực liên thông. Đến thời điểm hiện tại có 2.041 người sử dụng. 100% các cơ quan, đơn vị có Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice liên thông đã thực hiện gửi/nhận văn bản điện tử có ký số (*không gửi văn bản giấy*). Đạt tỷ lệ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan dưới dạng điện tử (*trừ văn bản mật*).

##### 2.1.2. Tồn tại hạn chế

Trong quá trình vận hành, còn một số hạn chế như tốc độ xử lý của hệ thống đôi khi còn chậm, mất số đếm văn bản, một số chức năng như Quản lý hồ sơ, Hồ sơ cá nhân chưa hoàn thiện, khó khăn trong việc tìm kiếm, lưu trữ hồ sơ điện tử. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành trên thiết bị di động chưa có đầy đủ chức năng như trên máy tính, phản hồi thao tác chậm, khó khăn khi tra cứu văn bản.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn, VNPT Lạng Sơn nâng cấp máy chủ, tốc độ xử lý khi gửi, nhận văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành; bổ sung thêm chức năng trên ứng dụng di động; hoàn thiện chức năng lưu trữ hồ sơ điện tử.

#### 2.2. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

##### 2.2.1. Kết quả triển khai hệ thống

Trên địa bàn huyện có tổng số 23 điểm cầu truyền hình trực tuyến. Trong đó: Cấp huyện 05 điểm cầu (*Huyện ủy 02; Ủy ban nhân dân huyện 02, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện 01*). Cấp xã 18 điểm cầu (*tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn*). Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, tổ chức các cuộc họp nhanh, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Trong năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức và tham gia 78 cuộc họp trực tuyến (*06 cuộc họp 2 cấp huyện-xã*).

### **2.2.2. Tồn tại, hạn chế**

Hệ thống hội nghị trực tuyến tại các xã, thị trấn đã được lắp đặt trang thiết bị mới. Tuy nhiên công chức phụ trách Hội nghị trực tuyến tại cấp xã theo chế độ kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên môn nên việc vận hành, sử dụng gặp nhiều khó khăn.

### **2.3. Hoạt động của Trang thông tin điện tử**

Trang thông tin điện tử huyện, xã cập nhật, đăng tải các nội dung hoạt động của huyện, của xã; đáp ứng nhu cầu tra cứu của người dân.

Để công tác ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện trong thời gian tới đạt hiệu quả cao, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị: Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT đồng bộ: máy chủ, trang thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Hàng năm mở các lớp tập huấn về quản trị máy chủ, quản trị Trang TTĐT và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên Trang TTĐT,... cho công chức phụ trách cấp huyện, cấp xã.

#### **2.3.1. Trang Thông tin điện tử cấp huyện**

Trang thông tin điện tử huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân huyện trên mạng internet. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện.

Tính đến thời điểm báo cáo Trang thông tin điện tử huyện Bắc Sơn đăng tải 1.290 tin, bài, văn bản (398 tin, bài, 892 văn bản);... thông tin về tình hình thời sự, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của huyện. Nội dung các tin bài, văn bản,... đăng tải được biên tập kiểm duyệt trước khi đưa lên Trang, đảm bảo tính chính xác, kịp thời. Trong đó, các mục thông tin cập nhật đầy đủ, phong phú và kịp thời như: Tin tức sự kiện; thông tin, chỉ đạo điều hành; dịch vụ công trực tuyến,...

#### **2.3.2. Trang thông tin điện tử cấp xã**

18/18 xã, thị trấn được thiết lập Trang thông tin điện tử cấp xã và đưa vào hoạt động từ tháng 01/2022 đến nay. Trang thông tin điện tử cấp xã đã từng bước đi vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin tại địa phương. Tính đến ngày 16/11/2024, Trang thông tin điện tử cấp xã đăng tải 2.520 tin, văn bản (612 tin; 1.908 văn bản).

### **2.4. Tình hình sử dụng chữ ký số**

Trong năm 2024, đã được cấp 12 chữ ký số cho tổ chức và cá nhân, trong đó: 04 chữ ký số cho tổ chức, 08 chữ ký số cho cá nhân; được cấp mới 04 sim ký số cho cá nhân. Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chữ ký số được cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cơ quan trong việc bảo đảm xác thực và bảo mật thông tin, 100% văn bản điện tử gửi đi (trừ văn bản mật) được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo được môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

## **2.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ**

Tổng số tài khoản được cấp 605 tài khoản (229 tài khoản cấp huyện; 376 tài khoản cấp xã). Các tài khoản được sử dụng trong triển khai, xử lý công việc, tuy nhiên, đa số các đơn vị triển khai nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT iOffice nên số lượt truy cập, sử dụng thư điện tử công vụ còn hạn chế.

## **2.6. Kết quả triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

**1.6.1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính**

Tiếp nhận 40.777 hồ sơ (29.221 hồ sơ mức độ 2; 3.955 hồ sơ mức độ 3; 7.601 hồ sơ mức độ 4. Tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình 7.493 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến **98,56%**).

**1.6.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế, đề xuất đối với việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính**

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian thực hiện; giảm áp lực giấy tờ công việc lên các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời tăng tính minh bạch của các cơ quan cung cấp dịch vụ.

Tuy nhiên, một số dịch vụ công trực tuyến thực hiện còn tương đối phức tạp, mất nhiều thời gian thao tác; trình độ công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, thiếu thiết bị để thực hiện đầy đủ yêu cầu trên hệ thống. Việc tăng số lượng hồ sơ trực tuyến ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực chất; số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa ở một số cơ quan, đơn vị chưa đạt yêu cầu; năng suất lao động chưa được cải thiện; việc phối hợp trong xử lý hồ sơ thủ tục hành chính còn chưa hiệu quả...

Các đơn vị đã quan tâm, triển khai, hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán trực tuyến trên Dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, hạn chế như: người dân không có tài khoản thanh toán, thời gian xác thực chuyển hồ sơ sau khi thanh toán sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh còn chậm, một số đơn vị sử dụng tài khoản mở tại kho bạc nên việc đối soát, chuyển tiền phí/lệ phí gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tỷ lệ thanh toán trực tuyến chưa cao.

**2.7. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực**

Công tác số hóa hồ sơ lên hệ thống số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Kết quả: Tổng số hồ sơ đã được số hóa lên Kho dữ liệu số hóa của tỉnh là 102.602/102.602 hồ sơ còn hiệu lực, đạt 100%.

### 3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số huyện, xã; các Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn, khối phố để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng máy tính, internet cho người dân,...

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn tổ chức lớp tập huấn (*trực tiếp và trực tuyến*) về bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCD năm 2024 tại 19 điểm cầu (*01 điểm cầu tại Ủy ban nhân dân huyện; 18 điểm cầu tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn*) với 100% Tổ CNSCD tham dự (*148 Tổ CNSCD/18 xã, thị trấn*), cụ thể:

+ Tại điểm cầu cấp huyện: 01 Đại diện Lãnh đạo phòng Văn hóa và Thông tin huyện và 11 công chức phụ trách công tác chuyển đổi số của các phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân huyện.

+ Tại điểm cầu cấp xã: 36 Lãnh đạo, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số của các xã, thị trấn và 706/882 thành viên Tổ CNSCD tham gia tập huấn đạt 80%.

Tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia; hướng dẫn quản lý văn bản và tạo lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản điều hành cho lãnh đạo, công chức các Phòng chuyên môn cấp huyện; lãnh đạo, công chức cấp xã với tổng số 76 người tham gia.

Công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham gia Chương trình đào tạo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước trên Nền tảng MOOCs với 302 công chức, viên chức huyện, xã tham gia.

### 4. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Triển khai thực hiện các văn bản về cảnh báo lỗ hổng bảo mật tới các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Đến nay, hệ thống hạ tầng và các ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị đều được triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin mạng như: Trang bị phần cứng, hướng dẫn quản lý, vận hành; cài đặt chương trình diệt vi-rút, sao lưu dữ liệu,... Để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, ngăn ngừa mã độc, phần mềm gián điệp tấn công vào các hệ thống thông tin trọng yếu, máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân huyện được cấp 01 thiết bị sao lưu dữ liệu, hiện nay thiết bị hoạt động tốt. Kinh phí cho công tác ứng dụng CNTT còn hạn chế nên UBND huyện chưa trang bị được các thiết bị, phần mềm bảo vệ như: tường lửa, lọc thư rác, phần mềm bảo mật,...

## **5. Công tác phát triển hạ tầng số**

Trên cơ sở Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 về phối hợp triển khai thực hiện phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Bắc Sơn đến năm 2025. Phối hợp triển khai thực hiện phát triển hạ tầng số trên địa bàn; đảm bảo phát triển thuê bao Internet băng rộng cáp quang; xóa trắng sóng ở các thôn chưa có sóng di động hoặc sóng 3G, 4G không đảm bảo chất lượng. Kết quả, đến nay các đơn vị viễn thông đã đầu tư, lắp đặt, đưa vào khai thác 07 trạm BTS tại các xã có thôn, xóm lốm sóng (*Suối Tát-Tân Tri, Hoan Trung-Chiến Thắng, Nà Cái-Tân Lập, Trí Yên-Bắc Quỳnh, Nà Tân-Vũ Sơn, Bình An-Tân Thành, Thủy Hội-Long Đống*) và 04 trạm Remoter 3,4G (*Rạ Lá-Long Đống; Nà Gá-Tân Thành; Suối Mỏ Mắm-Chiến thắng; trạm SMC phố Ngả Hai-Vũ Lễ*). Dự kiến đến hết năm 2024 có 05 trạm BTS hoàn thành đưa vào khai thác (*Bản Khuông, Bản Cầm-Vạn Thủy, Thái Bằng-Nhất Hòa, Tát Bai-Đồng Ý, Lân Nghiến-Chiêu Vũ*). Nâng tổng số Trạm BTS lên 128 trạm (*Viettel 68 trạm; VNPT 60 trạm*).

## **6. Công tác thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số**

Ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/02/2024 về chuyển đổi số huyện Bắc Sơn năm 2024 gửi các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện. (*Biểu phụ lục kèm theo*)

## **7. Công tác thực hiện duy trì phát triển kinh tế số**

Đề triển khai nhiệm vụ về phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu ban hành văn bản số 568/UBND-VHTT ngày 10/4/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số năm 2024 gửi các cơ quan đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã thị trấn triển khai thực hiện.

Các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai và giao chỉ tiêu cài đặt, duy trì 80% dân số thường trú trên địa bàn (*có độ tuổi từ 15 trở lên có sử dụng điện thoại thông minh*) sử dụng App “*Công dân số Xứ Lạng*”, cài đặt và sử dụng tài khoản mua/bán trên sàn thương mại điện tử, sử dụng tài khoản thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ phản ánh hiện trường, ứng dụng trợ lý ảo,...

Phối hợp, tổ chức tập huấn cho 100% các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn duy trì hoạt động của cửa hàng số.

## **8. Công tác thực hiện phát triển xã hội số**

Duy trì 100% việc sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường Smas, VnEdu kết nối với hệ thống CSDL ngành trong quản lý, dạy và học; phần mềm quản lý thu (*phần mềm Misa*); tiếp tục triển khai sổ học bạ điện tử đối cấp TH, và cấp THCS theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. 100% các trường cấp Tiểu học, THCS tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách điện tử thay hồ sơ giấy đối với một số hồ sơ sổ sách: Sổ Đăng bộ, Học bạ, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp (*đối với cấp Tiểu học*), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp (*sổ điểm lớp đối với cấp THCS*). Năm học 2024-2025 khuyến khích các nhà trường triển khai thêm sổ đầu bài, kế hoạch bài dạy, sổ báo giảng điện tử đối với cấp tiểu học, cấp THCS. Kết quả tự đánh giá chỉ số về mức độ về chuyển đổi số trong công tác

dạy và học 100% các trường học (*cấp TH, THCS*) đạt Mức độ 2; Chỉ số về mức độ về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục 100% các trường học (*cấp TH, THCS*) đạt Mức độ 2.

Trung tâm Y tế huyện triển khai khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip thay thế Bảo hiểm Y tế, tính đến ngày 21/11/2024 đã có tổng lượt người bệnh khám chữa bệnh được bằng CCCD: 20.820/20868 đạt 99,77% (20.820 là số lượt người bệnh khi đi khám xuất trình được thẻ CCCD; 20868 là số bệnh nhân đăng ký bằng CCCD thành công). Bệnh viện tuyến huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số; Trung tâm y tế huyện kết nối liên thông với BHXH; có >95% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Bước đầu hình thành Cơ sở dữ liệu về sức khỏe người dân của ngành Y tế.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Văn bản số 1636/UBND-PLĐTBXHDT ngày 22/9/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh; Văn bản số 1508/UBND-LĐTBXH ngày 06/9/2023 về việc đôn đốc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với người có công với cách mạng; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 29/3/2024 về triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng năm 2024 trên địa bàn huyện. Kết quả:

- Người có công: đã rà soát, làm sạch dữ, cập nhật lên CSDL chuyên ngành 403 người. Trong đó, 45 người có tài khoản ngân hàng, hiện nay có 22 người đang nhận trợ cấp chi trả không dùng tiền mặt; 358 người chưa có tài khoản và không có nhu cầu chi trả qua tài khoản.

- Đối tượng Bảo trợ xã hội: 2.957 đối tượng bảo trợ xã hội đã làm sạch dữ liệu, hiện nay có 8 đối tượng mở tài khoản, còn lại là chưa có tài khoản ngân hàng và không có nhu cầu nhận trợ cấp qua tài khoản.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả**

Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, huyện Bắc Sơn luôn nhận được sự quan tâm sát sao của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh; sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; sự hướng dẫn về chuyên môn; sự phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kịp thời ban hành các văn bản triển khai, đôn đốc các cơ quan, đơn vị huyện Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp thực hiện về phát triển chính quyền số; phát triển kinh tế số; xã hội số;... và được lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai, thực hiện.

Kịp thời rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số huyện, xã và kiện toàn, duy trì hoạt động của 148 Tổ CNSCĐ/18 xã, thị trấn (*khi có sự thay đổi về nhân sự*).

#### **2. Khó khăn, hạn chế**

Cơ sở hạ tầng, ứng dụng CNTT chưa đồng bộ; công chức phụ trách CNTT ít đối với cấp huyện; chưa có trình độ chuyên ngành CNTT đối với cấp xã.

Do trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế gây khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các sàn thương mại điện tử để dần thay đổi thói quen trong kinh doanh, buôn bán.

Việc triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng còn gặp nhiều khó khăn: hầu hết người hưởng chính sách an sinh xã hội là người cao tuổi, người khuyết tật nên hạn chế về khả năng tiếp cận thông tin, ngại sử dụng dịch vụ thẻ. Một số người có tâm lý không muốn ủy quyền, ủy thác cho người khác nhận hỗ trợ cấp qua tài khoản. Số điểm rút tiền mặt (Cây ATM) trên địa bàn của huyện còn ít, không thuận tiện cho các đối tượng cư trú tại các xã xa trung tâm huyện (chỉ có 02 điểm và được đặt ở thị trấn Bắc Sơn).

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số; tích hợp, liên thông các ứng dụng để tạo điều kiện dễ tiếp cận và sử dụng thuận tiện nhất.

## **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 47-KH/HU ngày 29/11/2021 của Huyện ủy Bắc Sơn và Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn về thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bắc Sơn và duy trì, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

**2.** Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhận thức về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

**3.** Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

**4.** Đôn đốc các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**5.** Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Triển khai hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

**6.** Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn, khối phố để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng máy tính, internet cho người dân để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.



7. Cử thành phần tham gia các lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Thị Thép**